TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2017/HNGĐ-ST Ngày 14/7/2017 V/v: "Kiện ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Vãn

2. Ông Bùi Nguyên Thoại.

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố L.

Ngày 14/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố L, Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 về việc kiện "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 5/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C - Sinh năm 1949; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn G, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Bà Phạm Thị B - Sinh năm 1954; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp; Tự do;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn G, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông và bà Phạm Thi B kết hôn ngày 12/9/1973, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hoàng Liên Sơn. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bà B hay ghen tuông vô cớ. Từ đó hai vợ chồng không ai thông cảm cho ai, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Ông đã gửi đơn đến Tòa án đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn, sau đó được Tòa án hòa giải quay lại đoàn tụ

ông đã rút đơn để ông bà quay lại đoàn tụ nhưng bà B vẫn không thay đổi. Hiện ông bà đã sống ly thân mỗi người một nhà được hai năm, không ai quan tâm đến ai. Do đó ông C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Ông đề nghị Tòa án giải quyết để ông được ly hôn với bà Phạm Thị B nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 05 con chung là anh Nguyễn Minh Đ - sinh năm 1974 ; anh Nguyễn Đức M - sinh năm 1976; chị Nguyễn Thị Minh H - sinh năm 1978; anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1982; chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1984. Hiện các con đã trưởng thành nên khi ly hôn ông C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án. Bị đơn đã nhận thông báo thụ lý, thông báo về việc kiểm tra chứng cứ và hòa giải nhưng đã không đến tham gia tố tụng. Nên Toà án đã tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị B kết hôn ngày 12/9/1973, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hoàng Liên Sơn. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà B ghen tuông vô cớ dẫn đến quan điểm sống hai người khác nhau, không ai thông cảm cho ai, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra đã được chính quyền địa phương, bạn bè và Tòa án hòa giải nhưng vơ chồng không hàn gắn được. Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng quan hệ hôn nhân. Hiện nay vợ chồng ông bà đã sống ly thân được hai năm, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn C cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết để ông được ly hôn với bà Phạm Thị B. Xét thấy mâu thuẫn gia đình ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị B đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Vậy cần chấp nhân đơn khởi kiện ly hôn của ông Nguyễn Văn C giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị B theo quy định khoản 1 Điều 51; Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 05 con chung là anh Nguyễn Minh Đ - sinh năm 1974; anh Nguyễn Đức M - sinh năm 1976; chị Nguyễn Thị Minh H - sinh năm 1978; anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1982; chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1984. Hiện các cháu đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C không yêu cầu Toà án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Văn C được ly hôn bà Phạm Thị B.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004292 ngày 27/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- UBND Phường , TP Lào Cai
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân